

Bản án số:07/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 5 năm 2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG LÔ, TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Khương Đăng Khánh Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Sơn

Ông Nguyễn Bằng

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Dương Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 05/2022/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Nguyễn Tất Th, sinh năm 1983 (có mặt); Nơi cư trú: thôn Th, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1986 (có mặt); Nơi đăng ký HKTT: thôn T, xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ hiện nay: thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, những lời trình bày tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Nguyễn Tất Th trình bày: Anh kết hôn với chị Vũ Thị H ngày 05/9/2008. Trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn không bị ai ép buộc, lừa dối kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn chị H về làm ăn chung sống cùng gia đình anh ngay, vợ chồng ở chung cùng gia đình được năm năm thì ra ở riêng. Quá trình vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, kinh tế khó khăn lại nuôi con nhỏ dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thỉnh thoảng đánh nhau. Tháng 10 năm 2021 chị H về nhà bố mẹ đẻ ở xã Y sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Khi vợ chồng sống ly thân hai bên gia đình có giàn xếp nhưng giữa anh và chị H cũng không có biện pháp gì để cải thiện tình cảm vợ chồng. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn xin được ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2009; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 20/01/2012 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015. Hiện nay cả ba con đang ở cùng anh Th. Ly hôn anh đề nghị được nuôi cả ba con và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Nguyễn Tất Th xin tự nguyện nộp toàn bộ án phí.

Bị đơn chị Vũ Thị H trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa trình bày: Chị xác nhận những lời trình bày của anh Th về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, thời điểm vợ chồng sống ly thân là đúng. Nay anh Th đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng nên đồng ý ly hôn anh Th

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2009; Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 20/01/2012 và Nguyễn Xuân T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015. Hiện nay cả ba con đang ở cùng với anh Th. Ly hôn chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Á và để anh Th tiếp tục nuôi dưỡng cháu L và cháu T. Hai bên không phải đóng góp nuôi con chung cùng nhau.

Về án phí: chị Vũ Thị H đề nghị anh Nguyễn Tất Th phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Lô tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng thì nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đầy đủ quy định pháp luật.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử cho anh Th được ly hôn chị H. Về nuôi con: Đề nghị giao cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc L và cháu Nguyễn Xuân T; giao chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Á. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: không xem xét giải quyết. Về án phí: anh Th phải chịu nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Th khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bị đơn là chị Hiền hiện đang trú tại thôn H, xã Y, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Lô theo quy định tại các Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Th và chị H là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, kinh tế khó khăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, thỉnh thoảng có đánh nhau. Tại phiên tòa, anh Th đề nghị được ly hôn với chị H, chị H xác định tình cảm vợ chồng không thể khắc phục được và đồng ý ly hôn với anh Th. Do vậy, yêu cầu của anh Th về việc xin được ly hôn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Anh Th và chị H có ba con chung là Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2009, Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 20/01/2012 và cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015. Hiện nay cả ba con đang ở cùng với anh Th. Ly hôn, anh Thắng đề nghị được nuôi dưỡng cả 03 con chung. Chị H lại đề nghị được nuôi cháu Á còn để anh Th được nuôi cháu L và cháu Th. Xét thấy điều kiện hiện nay cả anh Th và chị H đều có chỗ ở, thu nhập ổn định, đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Nhưng để đảm bảo quyền lợi của cả hai bên cha, mẹ, cũng là đảm bảo quyền được nuôi dưỡng, chăm sóc của các con chung; cũng như nguyện vọng của các con hội đồng xét xử xét thấy điều kiện kinh tế, thu nhập của anh thắng cao hơn chị H nên cần giao cho anh Th nuôi dưỡng hai con là cháu L và cháu T. Hiện nay cháu Á có sức khỏe yếu nên cần giao cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp và đảm bảo điều kiện phát triển tâm sinh lý cho con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và các nghĩa vụ dân sự: anh Th, chị H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điều 26 Luật thi hành án dân sự. Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tất Th được ly hôn chị Vũ Thị H.

2. Về nuôi con chung: Anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 26 tháng 5 năm 2009 và cháu Nguyễn Xuân T, sinh ngày 19 tháng 9 năm 2015. Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 20/01/2012. Hiện nay cả 03 con đang ở cùng anh Th tại xã N. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Vì quyền lợi của con chung, sau khi ly hôn, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức đóng góp nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định, không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi

hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Tất Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0002278 ngày 24/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Anh Th đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Khương Đặng Khánh Hằng

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khương Đặng Khánh Hằng

